

Số: 01 /CT-UBND

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 01 năm 2023

CHỈ THỊ

Về những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Năm 2023 được dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, tăng trưởng có xu hướng chậm lại; nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về an ninh năng lượng, lương thực, thông tin gia tăng.

Ở trong nước, nền kinh tế chịu sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh có xu hướng tăng. Mặc dù điều kiện trong lĩnh vực kinh doanh tiếp tục được cải thiện, nhưng có dấu hiệu chững lại trong bối cảnh tăng trưởng đơn hàng mới yếu hơn; thị trường xuất khẩu lớn có thể giảm nhu cầu tiêu dùng, thắt chặt chi tiêu, thu hẹp quy mô... sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển chung.

Kinh tế Bắc Ninh phát triển với các động lực mạnh mẽ hướng tới thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vẫn là nhân tố chính được bổ sung bởi nhiều lợi thế mới trong phát triển. Tuy nhiên, tái cơ cấu gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng chưa thực sự hiệu quả; công nghiệp hỗ trợ phát triển chưa xứng với tiềm năng; một số yếu tố lợi thế so sánh đang giảm dần vai trò; các vấn đề về ô nhiễm môi trường, chi phí mặt bằng, đầu tư kinh doanh gia tăng; nguồn thu ngân sách từ đầu giá quyền sử dụng đất, thuế môi trường, giải phóng mặt bằng khó khăn là những thách thức đối với sự phát triển.

Do đó cần phải tiếp tục phát huy truyền thống Đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất. Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; khắc phục khó khăn, tồn tại, tranh thủ thời cơ để thúc đẩy phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

I. Trọng tâm chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh năm 2023

Thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2023 là: ***“Đẩy mạnh xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; Nâng cao đạo đức công vụ; Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị và văn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.”***

Và Quyết tâm chính trị năm 2023

(1) Hoàn thành sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025.

(2) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm lĩnh vực giao thông; thương mại dịch vụ có quy mô cấp vùng, quốc gia và khu vực.

(3) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư chất lượng cao vào các khu công nghiệp mới đi vào hoạt động.

(4) Chú trọng phát triển lĩnh vực văn hóa gắn với phát triển du lịch và thu hút, triển khai các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị, du lịch, sinh thái, văn hóa lịch sử, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí.

(5) Thực hiện hiệu quả các Đề án về bảo vệ môi trường đã phê duyệt.

Trong đó, các trọng tâm chỉ đạo điều hành năm 2023 như sau:

1. *Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế và tâm lý e ngại, sợ trách nhiệm, sợ vi phạm*, triển khai hiệu quả các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường các giải pháp thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tập trung xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển toàn diện, bền vững; phấn đấu trong năm 2023 công nhận thêm 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Thu hút và phát triển mạnh công nghiệp theo chiều sâu, công nghiệp công nghệ cao, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ và giảm tỷ trọng gia công.

Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ. Đẩy nhanh việc thực hiện đầu tư xây dựng các khu đô thị, du lịch, sinh thái, văn hóa, tâm linh, nghỉ dưỡng, các trường đại học trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính – ngân sách nhà nước, quản lý tốt các nguồn thu, khai thác hiệu quả các dự địa thu ngân sách, chi ngân sách đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý đầu tư công. Thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm và công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng; có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm.

3. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Sớm nghiên cứu hoàn thiện các quy định có liên quan đến đất đai, xây dựng quy chế đấu giá, sớm khắc phục khó khăn trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tiếp tục thực hiện hiệu quả và đúng lộ trình Đề án tổng thể Bảo vệ môi trường.

4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quan tâm phát triển văn hóa ngang tầm với phát triển kinh tế xã hội. Tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

Quan tâm hỗ trợ, đào tạo lao động, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; giải quyết việc làm; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội.

5. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo trên tất cả các lĩnh vực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng xây dựng và hoạt động của các cấp chính quyền; tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; cải thiện, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi.

7. Tăng cường công tác Tư pháp, chú trọng tổ chức thi hành pháp luật, các vấn đề liên quan đến cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

8. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

9. Tăng cường quốc phòng, quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

10. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng: Chủ động đẩy mạnh triển khai, mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, tranh thủ tối đa nguồn lực từ bên ngoài để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

** Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023 là:*

(1). Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 6,5% - 7,0% so với UTH năm 2022.

(2). Thu nhập bình quân đầu người đạt 69,5 triệu đồng, tăng 4,2 triệu đồng so với UTH năm 2022, tăng 6,4%.

(3). Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 93.262 triệu USD, tăng 1,7% so với UTH năm 2022; trong đó, xuất khẩu 50.870 triệu USD, tăng 5%; nhập khẩu 42.392 triệu USD.

(4). Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 60 nghìn tỷ đồng, tăng 1,7% so với UTH năm 2022.

(5). Thu hút mới vốn FDI vào các khu công nghiệp 1.200 triệu USD, tăng 9,1% so với UTH năm 2022.

(6). Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 31.630 tỷ đồng, tăng 3% so với UTH năm 2022; trong đó, thu nội địa 23.820 tỷ đồng, tăng 5%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 7.810 tỷ đồng, tăng 2,8%.

(7). Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 85.800 tỷ đồng, tăng 7% so với UTH năm 2022.

(8). Tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%, tăng 2% so với UTH 2022.

(9). Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(10). Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị duy trì 1,72%.

(11). Tỷ lệ lao động qua đào tạo 78%, tăng 1% so với UTH năm 2022.

(12). Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đạt 58,3%; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đạt 2,5%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đạt 56,8%

(13). Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 95,5%, tăng 0,1% so với UTH năm 2022.

(14). Tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2023 còn 1% (năm 2022 còn 1,05%).

(15). Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã) 34 giường, tăng 3,6 giường so với UTH năm 2022, tăng 11,8%.

(16). Số vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người mắc ≤ 1 ; không có trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm.

(17). Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý đạt 96%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư nông thôn được thu gom, tự xử lý, vận chuyển, xử lý tập trung đạt trên 90%.

II. Nhiệm vụ cụ thể

Để hoàn thành thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp (*chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo*).

III. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Chỉ thị này ban hành kèm theo Danh mục đề án, báo cáo và Phụ lục Giao một số chỉ tiêu cụ thể cho các ngành, lĩnh vực năm 2023; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch hành động và các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể của đơn vị mình xong trước ngày **31/01/2023**, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện công tác báo cáo theo đúng quy định tại Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh về Ban hành bộ Chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh về quy định chế độ báo cáo và hệ thống biểu mẫu báo cáo việc lập kế hoạch đầu tư công, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, thanh toán vốn đầu tư công trên địa bàn và các Quyết định có liên quan khác.

3. Các cơ quan Trung ương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị mình.

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh;
- Hội doanh nhân trẻ tỉnh;
- Đại diện Báo Nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Bắc Ninh, Đài PTTH tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên nghiên cứu, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, QTTV, NV, KSTTHC, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang



Phụ lục số 01
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
1.	Văn phòng UBND tỉnh	- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai các chương trình, nhiệm vụ và thực hiện các kết luận, chỉ đạo của tỉnh để đạt được mục tiêu, kế hoạch năm 2022 đề ra. - Đi đầu trong công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong tham mưu quản lý điều hành trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.... - Chủ động tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị những nhiệm vụ đột xuất trong năm.
2.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và các đơn vị liên quan phân tích, đánh giá, chủ động xây dựng các kịch bản tăng trưởng nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả với những biến động lớn và các vấn đề phát sinh. Tham mưu, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 hàng tháng, quý và cả năm. - Tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo dẫn dắt các hoạt động phát triển đúng hướng. - Quản lý chặt chẽ đầu tư công, thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư công; rà soát, cân đối nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021-2025; kế hoạch đầu tư công năm 2023 đảm bảo nguồn cho các dự án quan trọng, trọng điểm có sức lan tỏa, phát huy hiệu quả nguồn vốn được phân bổ. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án khởi công mới. - Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 392/KH-UBND ngày 29/7/2022 triển khai thực hiện Chỉ thị 19-CT/TU ngày 24/6/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 và các năm tiếp theo; chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; tổng hợp tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công theo tuần, tháng, quý, cả năm và các báo cáo thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hàng quý, 6 tháng, cả năm theo quy định. - Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các dự án sử dụng nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. - Tăng cường quản lý nhà nước về công tác đấu thầu, thực hiện nghiêm Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và các văn bản hướng dẫn về đấu thầu, áp dụng rộng rãi đấu thầu qua mạng, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong công tác đấu thầu trên địa bàn

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
		tỉnh. - Thực hiện đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án BT, quyết toán dự án BT và dự án đối ứng, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Rà soát, kiến nghị thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư phù hợp với quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14. Thực hiện thu hút các nhà đầu tư dự án khu đô thị lớn, khu nghỉ dưỡng nhằm thúc đẩy dịch vụ, thương mại của tỉnh. - Nâng cao hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, kịp thời giải quyết các kiến nghị vướng mắc của doanh nghiệp. - Tiếp tục thực hiện đa dạng các phương thức xúc tiến đầu tư, các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển và thu hút doanh nghiệp FDI đầu tư vào tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, tạo động lực cho phát triển kinh tế. Tăng cường kết nối khu vực FDI với khu vực kinh tế trong nước.
3.	Sở Công Thương	- Tăng cường hiệu lực quản lý hoạt động các cụm công nghiệp, theo Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 và quy định của pháp luật về quản lý cụm công nghiệp. - Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung trong Biên bản ghi nhớ đã ký giữa UBND tỉnh Bắc Ninh, Bộ Công thương và Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam về chương trình hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh và tiến hành Sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Biên bản ghi nhớ. - Triển khai thực hiện kết luận Kết luận số 359-KL/TU ngày 11/4/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 11/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX về đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Bắc Ninh theo hướng văn minh hiện đại đến năm 2025. Xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, có quy mô, tính chất cấp vùng và khu vực sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt; Thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; các giải pháp nhằm bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, ổn định giá cả thị trường..., không để xảy ra hiện tượng khan hàng, các hành vi tăng giá bất hợp lý.



STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
		- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị Quyết số 55/NQ-TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng Quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Triển khai thực hiện việc đánh giá và công nhận danh hiệu cơ sở sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. - Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả việc thực hiện các chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; khuyến công; xúc tiến thương mại; xây dựng và phát triển thương hiệu; thương mại điện tử...
4.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Kế hoạch số 596/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh. Đẩy mạnh phát triển sản xuất trồng trọt theo hướng nâng cao chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích. Cung cấp đầy đủ, kịp thời giống, vật tư đảm bảo sản xuất; chủ động công tác đả ải, xây dựng lịch thời vụ phù hợp, hoàn thành diện tích gieo trồng theo kế hoạch đặt ra. - Tiếp tục phát triển chăn nuôi theo hướng tăng năng suất, chất lượng, bảo đảm an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Giám sát và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Tăng cường công tác quản lý giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh, tiến tới hình thành các cơ sở giết mổ tập trung. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y. - Tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản của tỉnh Bắc Ninh theo hướng ổn định diện tích, đẩy mạnh nuôi cá thâm canh trong ao đất, vùng nuôi cá lồng trên sông gắn với vệ sinh an toàn thực phẩm. - Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có; tiếp tục cải tạo nâng cao chất lượng rừng thông qua thực hiện phương án quản lý rừng bền vững. - Tổ chức thực hiện tu bổ đê, kè, cống; tu bổ, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo tưới, tiêu đáp ứng yêu cầu cho sản xuất. - Tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm”; tiếp tục thực hiện hiệu quả một số mô hình “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”, “Xã nông thôn mới kiểu mẫu” gắn với mục tiêu xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
		- Khuyến khích và đẩy mạnh đổi mới phát triển hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hợp tác xã liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển làng nghề hiện có, khôi phục nghề truyền thống đã bị mai một mà sản phẩm có cơ hội phát triển.
5.	Sở Tài chính	- Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách địa phương; tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực; triệt để thiết kiệm chi thường xuyên nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, tăng chi đầu tư phát triển. - Lập, trình UBND tỉnh dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh, dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước trong trường hợp cần thiết; tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước, tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán giao. Tổng hợp, lập quyết toán ngân sách nhà nước trình UBND tỉnh. - Tổng hợp kết quả thực hiện và đôn đốc các đơn vị thực hiện các kết luận của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. - Phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Bắc Ninh quản lý tốt các nguồn thu, khai thác hiệu quả các dự địa thu ngân sách, đẩy mạnh chống thất thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước.
6.	Cục Thuế tỉnh	- Tập trung, phân đấu quyết liệt ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước được giao. - Tăng cường các biện pháp chống gian lận về thuế, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, thu nợ tiền thuế. - Chủ động triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh công tác đảm bảo cho người nộp thuế thực hiện các giao dịch điện tử trên cổng thông tin điện tử trực tuyến; nâng cao hiệu quả việc áp dụng hóa đơn điện tử và công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử.
7.	Cục Hải quan	- Thực hiện tốt chủ trương, Nghị quyết của Chính phủ về giải pháp điều hành thu ngân sách nhà nước;



STT		NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
		Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm phấn đấu thu đạt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2023 được giao. - Chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo 389 và các lực lượng chức năng trên địa bàn, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống buôn lậu gian lận thương mại đạt hiệu quả.
8.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối trên địa bàn theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN của ngân hàng nhà nước về chương trình hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh; thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, tập trung tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; tiếp tục triển khai có hiệu quả, thiết thực Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp. - Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, phòng chống ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng, triển khai cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; tăng cường quản lý hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân; đẩy nhanh tiến độ xử lý Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém trên địa bàn. - Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn, hướng đến mục tiêu tài chính toàn diện theo định hướng của Chính phủ.
9.	Ban quản lý các Khu công nghiệp	- Tăng cường công tác vận động xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng các hình thức xúc tiến đầu tư; xác định lĩnh vực mũi nhọn để thực hiện xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước. - Tiếp tục đôn đốc các Chủ đầu tư hạ tầng thực hiện điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp; sớm hoàn thiện quy hoạch các khu công nghiệp phù hợp với Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. - Phối hợp với nhà đầu tư và các địa phương đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp tập trung VSIP2, Yên Phong 2A; Yên Phong 2C, Thuận Thành I, Gia Bình, Gia Bình

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
		II; hoàn thiện các thủ tục thành lập Khu phát triển (KCN Quế Võ), Khu liên kề (KCN Quế Võ mở rộng) và phân khu Tân Hồng - Hoàn Sơn (KCN Tiên Sơn mở rộng). - Nắm bắt tình hình và hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp khu công nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. - Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các đề án cung cấp dịch vụ trong các Khu công nghiệp. - Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt các doanh nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; hoàn thành mục tiêu 100% khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.
10.	Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh	- Thực hiện phân tích, đo lường các chỉ số liên quan tới phát triển kinh tế xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng xanh và các chỉ số khác có liên quan trong cải cách hành chính, khuyến nghị UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và có các điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện nhằm cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh. - Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu định hướng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tập trung vào một số lĩnh vực chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; các nghiên cứu chuyên sâu liên quan tới nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh, hình ảnh của Bắc Ninh và thúc đẩy chu kỳ tăng trưởng mới dựa trên chất lượng quản trị và điều hành của tỉnh trong năm 2023 và các năm tiếp theo như: nhận diện những “điểm nghẽn” trong điều hành, quản trị địa phương giai đoạn 2015-2022; đề xuất sáng kiến mới và giải pháp đột phá, cải thiện các Chỉ số điều hành, quản trị địa phương đến năm 2030; nghiên cứu xu hướng và xây dựng mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn đáp ứng xu hướng phát triển kinh tế hiện đại của tỉnh Bắc Ninh... - Tiếp tục duy trì, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp, tổ phản ứng nhanh 3 nhất trong tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
11.	Cục Thống kê tỉnh	- Biên soạn, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho các tổ chức và nhân dân về: Luật Thống kê (bao gồm Luật sửa đổi) và văn bản liên quan; hệ thống chỉ tiêu các cấp. - Tổ chức điều tra, thu thập thông tin, phân tích số liệu và tổng hợp số liệu kinh tế - xã hội hằng tháng,



STT		NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
		quý, 6 tháng, cả năm; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tính toán, xây dựng các kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo quý, 6 tháng, cả năm và cập nhật, dự báo theo yêu cầu chỉ đạo của UBND tỉnh. - Tổ chức biên soạn, phổ biến: Báo cáo kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm; tập gấp số liệu chủ yếu 6 tháng năm 2023, thời kỳ 2022-2023, niên giám tóm tắt, niên giám đầy đủ năm 2022 (số liệu chính thức 2015, 2019, 2020, 2021 và sơ bộ năm 2022); ấn phẩm số liệu kinh tế - xã hội giai đoạn 1997-2022. - Tiếp tục tổ chức thu thập, tính toán các chỉ tiêu phản ánh sự phát triển và tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong giai đoạn 2021-2025; thu thập và hệ thống hóa dãy số liệu phục vụ tính chỉ tiêu Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) giai đoạn 2021-2025; hệ số sử dụng vốn đầu tư (ICOR) giai đoạn 2021-2025. - Tiếp tục thực hiện mở rộng mẫu điều tra, thu thập thông tin các ngành để suy rộng một số chỉ tiêu chủ yếu cho cấp huyện phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê mới được Chính phủ ban hành; tham mưu xây dựng phương án thu thập, tổng hợp chỉ tiêu dân số tạm trú quy đổi đến cấp xã để phục vụ các đề án nâng cấp đô thị và đơn vị hành chính các cấp.
12.	Sở Xây dựng	- Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2045; lập, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch chung, phân khu các đô thị theo đúng kế hoạch; tăng cường quản lý kiến trúc, cảnh quan đô thị theo hướng kiến trúc hiện đại gắn với bản sắc văn hóa của Bắc Ninh - Kinh Bắc. - Rà soát theo các tiêu chuẩn, tiêu chí của thành phố trực thuộc Trung ương, của thị xã, thành phố thuộc tỉnh để tham mưu tập trung đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng đô thị còn thiếu. - Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các huyện Quế Võ, Thuận Thành trong việc thành lập thị xã, thành lập các phường để phấn đấu năm 2023 nâng tỷ lệ đô thị hóa lên 45%. - Tham mưu tình thu hút đầu tư, triển khai lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các khu đô thị, vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng, các trường đại học, trung tâm mua sắm có quy mô lớn. - Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025, kế hoạch phát triển nhà năm 2023 đảm bảo phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả trong sử dụng đất. Tập trung hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Đề án được phê duyệt; phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở công nhân

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
		đồng bộ với các thiết chế văn hóa, thể thao, vui chơi, trường học, cơ sở y tế, các khu thương mại, dịch vụ. - Năm bắt, tham mưu kịp thời để xử lý tình trạng kinh doanh bất động sản tại các dự án đầu giá quyền sử dụng đất, dự án khu đô thị chưa đúng các quy định của pháp luật; thực hiện các giải pháp nhằm minh bạch hóa thị trường bất động sản. - Quản lý tốt chất lượng công trình xây dựng từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế và trong thi công, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; Tăng cường thanh tra, kiểm tra các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, kiên quyết xử lý triệt để các trường hợp vi phạm.
13.	Sở Giao thông Vận tải	- Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp, các công trình giao thông quan trọng, sớm hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng nhằm phát huy hiệu quả dự án, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: Cầu Kênh Vàng, đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô (đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh); đường tỉnh ĐT.295C, ĐT.285B kết nối Thành phố Bắc Ninh qua các khu công nghiệp với QL.3 mới; ĐT.277B kết nối với cầu Hà Bắc 2 và đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô; Mở rộng Cầu Ngà, Cầu Hồ;... - Tăng cường công tác quản lý, bảo trì, duy tu bảo dưỡng, phòng chống bão lũ, giảm nhẹ thiệt hại, đảm bảo giao thông được thông suốt; hoàn thành kế hoạch sửa chữa đường bộ trung ương và địa phương năm 2023, ưu tiên cho các hạng mục an toàn giao thông. - Tăng cường theo dõi, giám sát hoạt động của các phương tiện; tăng cường công tác quản lý vận tải, bến xe khách, đăng kiểm,...; đề xuất mở thêm một số tuyến xe buýt nội tỉnh theo quy hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; tiếp tục triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương trong việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp vận tải bị ảnh hưởng do dịch bệnh COVID-19; thực hiện tốt công tác đấu thầu các tuyến xe buýt nội tỉnh. - Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm và hạn chế tai nạn giao thông; Phối hợp với các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm trong lĩnh vực an toàn giao thông, công tác kiểm soát tải trọng xe.

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
14.	Số Tài nguyên và Môi trường - Xây dựng quy chế đấu giá, sớm khắc phục khó khăn trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất dân cư dịch vụ, đất giao trái thẩm quyền và xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền sử dụng đất, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; - Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh. - Tiếp tục thực hiện hiệu quả và đúng lộ trình Đề án tổng thể Bảo vệ môi trường giai đoạn 2019-2025, xử lý ô nhiễm môi trường tại phường Phong Khê, xã Phú Lâm. - Đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa vào khai thác, phát huy hiệu quả các nhà máy xử lý rác thải, nhất là các nhà máy đốt rác phát điện công nghệ cao như: Khu xử lý rác thải tập trung phát năng lượng công nghệ cao tại xã Phù Lãng, huyện Quê Võ; khu xử lý rác thải tập trung phát năng lượng công nghệ cao tại huyện Lương Tài; khu xử lý rác thải tập trung phát năng lượng công nghệ cao tại huyện Thuận Thành. - Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động về tài nguyên nước, khoáng sản; thực hiện kế hoạch quản lý, sử dụng ao, hồ, đầm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030. - Triển khai thực hiện Dự án xử lý ô nhiễm môi trường đối với các làng nghề Khắc Niệm, Phong Khê, Đại Bái, Châu Khê, Phú Lâm, Xuân Lai, Đại Lai. - Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các huyện và điều chỉnh, nâng công suất hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại thành phố Bắc Ninh và thành phố Từ Sơn - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường; các hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi lòng sông, đất đá, đất sét sản xuất gạch ngói trên địa bàn tỉnh. Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường. - Tiếp tục giám sát, đánh giá việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch quốc gia thích ứng biến đổi khí hậu số 1055/QĐ - TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 390/KH - UBND về truyền thông, công tác phòng, chống thiên tai - chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu từ cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
15.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29/8/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; - Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; cuộc vận động "Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", xây dựng gia đình, khu dân cư, cơ quan công sở văn hoá; đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh. - Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ kỷ niệm lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước; phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến quần chúng nhân dân. - Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, nhất là các di tích Quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia tiêu biểu, Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ... gắn với phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. - Tiếp tục tập trung đẩy mạnh việc số hóa phục vụ phát triển văn hóa, du lịch; trọng tâm là số hóa để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. - Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tăng cường công tác phát triển, nâng cao thành tích trong thể thao thành tích cao có thể mạnh của tỉnh, phát triển đội bóng chuyên nữ và đội bóng đá nam, nâng cao thành tích thi đấu. - Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và tổ chức các diễn đàn khởi nghiệp kinh doanh du lịch; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm.
16.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022 – 2023; Chủ động, linh hoạt thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, vừa bảo đảm an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên; vừa củng cố và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. - Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; làm tốt công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ; thực hiện hiệu quả các Đề án: “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” giai đoạn 2018 - 2025 theo Quyết định 1299/QĐ-TTg của Thủ tướng



STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
		Chính phủ; Đề án “Tư vấn học đường” theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. - Tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các Chương trình: Sữa học đường; Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025; Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025; đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao học đường gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường. - Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập; thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình của Bộ GDĐT. Duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn; tổ chức dạy và học theo hướng “Học thật, thi thật, kết quả thật”, chú trọng đến các yếu tố thực hành, thực tiễn và hội nhập quốc tế. Hoàn thành nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2022 - 2023; chuẩn bị tốt công tác năm học 2023 - 2024. - Chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cấp học; tiếp tục triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025”. Thực hiện có hiệu quả việc hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS và THPT; tăng cường công tác khảo thí, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục. - Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; tiếp tục rà soát, phát triển mạng lưới trường, lớp ở các cấp học trên địa bàn tỉnh phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học, xây dựng và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia các cấp học gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao của tỉnh.
17.	Sở Y tế	- Nâng cao chất lượng công tác y tế dự phòng, có phương án đáp ứng hiệu quả với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra, nhất là đối với các biến chủng mới của Covid-19. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng đạt tỷ lệ cao, đạt miễn dịch cộng đồng tránh nguy cơ tái bùng phát dịch.

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
		- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, ưu tiên đầu tư xây dựng các trạm y tế triển khai mô hình điểm; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc mua sắm trang thiết bị, vật tư; nhân lực y tế, đảm bảo kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. - Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động trạm y tế xã; triển khai hoạt động các trạm y tế theo mô hình điểm của Bộ Y tế theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt gắn với xây dựng nông thôn mới. - Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu; đẩy mạnh phát triển các kỹ thuật chuyên sâu, thực hiện tốt các đề án bệnh viện vệ tinh; đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật giữa các Bệnh viện Trung ương cho Bệnh viện tuyến tỉnh, đổi mới quản lý bệnh viện, cơ sở y tế, nâng cao sự hài lòng của người dân. - Đẩy mạnh bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, bảo đảm mọi người dân được lập, quản lý hồ sơ sức khỏe, được tiếp cận sớm với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản có chất lượng ngay từ y tế cơ sở. - Tiếp tục mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế, phấn đấu đến hết năm 2023, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,55%; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về tình hình thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; đẩy mạnh các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, tập trung các giải pháp giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi năm 2023 còn 13,7% và kiểm soát thừa cân béo phì ở trẻ em. - Triển khai tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực y tế theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Thông tư số 56/2022/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; tăng tỷ lệ đơn vị tự chủ chi thường xuyên; đẩy mạnh giao quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch. - Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của các cơ sở hành nghề y dược tư nhân; chú ý cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế.

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
18.	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông về an toàn thực phẩm; tăng cường quản lý về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; quản lý chặt chẽ sản phẩm thực phẩm sản xuất và lưu thông trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các chiến dịch truyền thông về an toàn thực phẩm tại các thời điểm cao điểm trong năm: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu... - Rà soát, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm và hoàn thiện, triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý dữ liệu về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. - Đẩy mạnh việc kiểm soát nguồn nguyên liệu sản xuất ban đầu, đặc biệt là nguồn thực phẩm cung cấp cho các bếp ăn tập thể trường học, bếp ăn tập thể trong khu công nghiệp và nguồn thực phẩm cung cấp tại các chợ đầu mối, chợ dân sinh...Thực hiện giám sát chặt chẽ mối nguy ô nhiễm thực phẩm, nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. - Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.
19.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách phát triển, đào tạo nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; giải quyết việc làm; hỗ trợ tuyển dụng lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI có sử dụng nhiều lao động; mở rộng kết nối cung cầu lao động, nâng cao hơn nữa sự hợp tác, gắn kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. - Tổ chức tốt mạng lưới dịch vụ cung ứng lao động, giao dịch, giới thiệu việc làm; chú trọng chính sách tạo việc làm, chính sách nhà ở, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho công nhân. - Đẩy nhanh tiến độ đầu tư và phát triển Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh sớm trở thành trường chất lượng cao - Tăng cường công tác tuyên truyền đến người lao động và người sử dụng lao động, các cơ quan đồng thời triển khai các giải pháp mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội và chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách khác. - Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội, nhóm đối tượng được hỗ trợ từ nguồn kinh phí ngân sách; tập trung xây dựng Chính sách hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
		nghèo giai đoạn 2022-2025; đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”; triển khai tốt công tác thăm, tặng quà và trợ giúp xã hội dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xác nhận đối tượng người có công, hộ nghèo làm cơ sở để thực hiện chương trình hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, nhà ở cho người có công. Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo theo hướng bền vững. - Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; tuyên truyền về thực hiện quyền trẻ em, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em; tăng cường đánh giá, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật.
20.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2022-2025, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030. - Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP tỉnh Bắc Ninh” giai đoạn 2021-2025. - Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp; thúc đẩy gia tăng các chỉ số đổi mới công nghệ trong các ngành sản xuất của tỉnh. - Tổ chức thực hiện Kế hoạch Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo... Triển khai các chương trình sản phẩm quốc gia, đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ cao, phát triển tài sản trí tuệ và nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam. - Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, sở hữu trí tuệ và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội bền vững. - Thực hiện tốt công tác quản lý khoa học; phối hợp với các đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nội dung đổi mới sáng tạo công nghệ, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh.



STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
21.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, phản ánh chính xác, kịp thời, toàn diện các hoạt động chính trị - xã hội, tình hình phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng tuyên truyền gương người tốt, việc tốt. Tập trung đấu tranh, phản bác thông tin sai lệch, thông tin sai sự thật, xuyên tạc; xử lý nghiêm các vi phạm. - Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng kho dữ liệu tập trung, hệ sinh thái dữ liệu mở. - Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống hạ tầng, đường dây thông tin liên lạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; Thực hiện kế hoạch thông tin đối ngoại và kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2023. - Hoàn thiện Đề án triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch Triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. - Xây dựng, phát triển nền tảng Chính quyền điện tử/Chính quyền số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. - Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; tổ chức diễn tập, đánh giá, giám sát, bảo vệ, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. - Phối hợp các nội dung chuyên môn về công nghiệp CNTT thuộc đề án triển khai xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh Bắc Ninh - Triển khai Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; đẩy nhanh tiến độ các dự án chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực đã được Quyết định chủ trương đầu tư, hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tiếp tục xây dựng kho dữ liệu tập trung, hệ sinh thái dữ liệu mở.

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
22.	Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Ninh	- Thực hiện tuyên truyền kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa- xã hội, an ninh - quốc phòng diễn ra trên địa bàn tỉnh. - Tập trung nâng cao chất lượng nội dung chương trình phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận thông tin, hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của khán, thính giả.
23.	Sở Nội vụ	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030; xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bắc Ninh năm 2023; thực hiện công tác đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Bắc Ninh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. - Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp, tinh gọn các đơn vị sự nghiệp và triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập. - Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. - Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính giai đoạn 2022-2025; Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2025; Tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2022-2030, định hướng đến năm 2035; Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy chính quyền các cấp”. - Đẩy mạnh thực hiện đề án văn hóa công vụ, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, phục vụ nhân dân. - Chú trọng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, quy định trách nhiệm người đứng đầu các cấp và trên các lĩnh vực quan trọng. - Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thi đua - khen thưởng, tôn giáo tín ngưỡng và văn thư - lưu trữ bảo đảm hoạt động được ổn định, có hiệu quả.

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
24.	Trung tâm Hành chính công tỉnh	- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 717/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận một cửa góp phần cải thiện các chỉ số đánh giá địa phương của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025”. - Theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; số hóa thành phần hồ sơ, kết quả, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định; rà soát danh mục thủ tục hành chính; đẩy mạnh tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính “5 tại chỗ” tại Trung tâm. - Tuyên truyền, khuyến khích tổ chức, công dân giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng Dịch vụ công tỉnh. Tích cực tham gia thực hiện Đề án đổi mới hoạt động của Trung tâm Hành chính công theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020.
25.	Thanh tra tỉnh	- Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt và thanh tra đột xuất, chuyên đề theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh. - Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội. - Nâng cao chất lượng công tác thanh tra và thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, gắn hoạt động thanh tra với giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. - Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. - Tập trung xem xét, giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ ban đầu mới phát sinh tại cơ sở theo quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn. Tiếp tục kiểm tra, rà soát, chỉ đạo giải quyết các vụ phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn.

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
		- Triển khai thực hiện Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng; công tác kê khai, kiểm soát, xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.
26.	Sở Tư pháp	- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. - Rà soát, đánh giá, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của tỉnh về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh... - Tăng cường hiệu lực, quản lý của nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp đáp ứng tốt các yêu cầu của cá nhân, tổ chức. Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực quản lý nhà nước về tư pháp. Đẩy mạnh dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính và nâng cấp hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực. - Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý, nhất là đối với những luật mới có hiệu lực thi hành; thực hiện tốt cơ chế giám sát của nhân dân đối với các cơ quan tư pháp.
27.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; chỉ đạo huyện Yên Phong chuẩn bị tốt các điều kiện, nội dung tổ chức diễn tập hồng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn, thành phố Bắc Ninh diễn tập khu vực phòng thủ... đạt kết quả tốt, an toàn. - Hoàn thành tốt nhiệm vụ tập huấn, huấn luyện; quản lý chặt chẽ bộ đội, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên; thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự. - Thực hiện tốt công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. - Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác Đảng, công tác chính trị, chính sách hậu phương Quân đội bảo đảm tốt công tác Hậu cần - Kỹ thuật cho các nhiệm vụ.

STT	CƠ QUAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
28.	 Công an tỉnh	- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa quân đội nhân dân và công an nhân dân. Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các tình huống, giải quyết ổn định ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ, điểm nóng về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo an ninh, an toàn các sự kiện chính trị quan trọng. - Quyết liệt đấu tranh, trấn áp, truy nã tội phạm; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống - Thực hiện công tác quản lý người nước ngoài một cách chặt chẽ; rà soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những trường hợp đưa người Việt Nam xuất cảnh trái phép, người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam trái phép. - Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công tác phòng cháy, chữa cháy, làm giảm các vụ cháy nổ. - Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06/CP. - Thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, làm giảm tai nạn giao thông bền vững trên cả 3 tiêu chí.
29.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn	- Thực hiện tốt các nhiệm vụ chung, đồng thời tích cực phối hợp, thực hiện tốt các các nhiệm vụ, giải pháp liên quan, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn mình quản lý thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát tốt dịch COVID-19; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của địa phương mình. - Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt; xây dựng kế hoạch, lộ trình từng bước để thực hiện từng dự án cụ thể và có các giải pháp phù hợp nhằm giải quyết dứt điểm các dự án đất dân cư dịch vụ trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật ngân sách, Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Luật đất đai... và các quy định của tỉnh; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về trật tự xây dựng, đất đai, đầu tư công, đấu thầu... - UBND và Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của địa phương chủ động, phối hợp kịp thời với các Chủ đầu tư tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng để đảm bảo tiến độ, hiệu quả thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn. Kiên quyết xử lý và thực hiện các biện pháp cưỡng chế để bảo vệ thi công với trường hợp đã giải quyết thỏa đáng mà vẫn chưa chịu bàn giao mặt bằng...

PHỤ LỤC SỐ 02
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2023

(Kèm theo *Chỉ thị số 01/CT-UBND* ngày 03 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Tăng trưởng kinh tế			
-	Tốc độ tăng GRDP	%	6,5-7,0	
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	69,5	
3	Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu	Triệu USD	93.262	
-	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	50.870	
-	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	42.392	
4	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ đồng	60	
5	Thu hút mới vốn FDI vào các khu công nghiệp	Triệu USD	1.200	
6	Thu ngân sách địa phương			
-	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	31.630	
+	Thu nội địa:	Tỷ đồng	23.820	
+	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	7.810	
7	Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	85.800	
8	Tỷ lệ đô thị hóa	%	45	
9	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	
10	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	1,72	
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	78	
12	Hộ nghèo theo chuẩn đa chiều			
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	%	1,0	
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	%	0,05	
13	Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	34,0	
14	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	95,55	
15	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH, BHTN			
-	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc/lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang có việc làm	%	58,3	
-	Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện/lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang có việc làm	%	2,5	
-	Tỷ lệ lao động tham gia BHTN/lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang có việc làm	%	56,8	
16	Số vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người mắc	Vụ	≤ 1	
	Trong đó: Số trường hợp tử vong	Người	0	
17	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý			
-	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý	%	96	
-	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư nông thôn được thu gom, tự xử lý, vận chuyển, xử lý tập trung	%	90	

PHỤ LỤC SỐ 03
GIAO MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2023
(Kèm theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
I	Kế hoạch kinh tế năm 2023			LN: Cục Thống kê tỉnh - Sở KH&ĐT	
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm kinh tế (GRDP)	%	6,5-7,0		
2	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ đồng	60		
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	69,5		
II	Kế hoạch tài chính năm 2023			Sở Tài chính	
1	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	31.630		
-	Trong đó: Thu nội địa	Tỷ đồng	23.820		
-	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	7.810		
III	Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2023			Sở NN&PTNT	
1	Kế hoạch sản xuất nông nghiệp				
1.1	Diện tích lúa (ha)	Ha	59.500		
1.2	Năng suất lúa cả năm	Tạ/ha	62,5		
1.3	Sản lượng thóc	Tấn	371.875		
1.4	Sản lượng lương thực có hạt (không bao gồm thóc)	Tấn	5.250		
1.5	Sản lượng cây công nghiệp	Tấn	1.598		
1.6	Tổng đàn trâu	Con	2.800		
1.7	Tổng đàn bò	Con	22.300		
1.8	Tổng đàn lợn	Con	300.000		
1.9	Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	81.000		
1.10	Sản lượng cá thịt	Tấn	39.500		
2	Kế hoạch sản xuất lâm nghiệp				
2.1	Chăm sóc rừng trồng	Ha	45,5		
2.2	Diện tích rừng bảo vệ	Ha	460,0		
2.3	Trồng cây phân tán	Ha	300		
2.4	Sản lượng gỗ	Ha	2.500		
2.5	Sản lượng củi	1000 cây	3.000		
3	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100,0		
4	Xây dựng nông thôn mới (chỉ tiêu Đại hội)				
4.1	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Huyện	x		
4.2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	x		
4.3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	18		
IV	Kế hoạch công thương năm 2023			Sở Công thương	
1	Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	85.800		
2	Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu	Triệu USD	93.262		
2.1	Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	50.870		
2.2	Tổng kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	42.392		
V	Kế hoạch sản xuất năm 2023			Sở Xây dựng	
1	Sản xuất nước sạch	Triệu m ³	48		
2	Tỷ lệ người dân có nước sạch sử dụng	%	98		
3	Tỷ lệ đô thị hóa	%	45		

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
VI	Kế hoạch vận tải năm 2023			Sở GT-VT	
1	Vận tải hàng hoá				
-	Khối lượng vận chuyển	1.000 tấn	18.100		
-	Khối lượng luân chuyển	1.000 tấn.Km	880.100		
2	Vận tải hành khách				
-	Khối lượng vận chuyển	1.000 người	16.300		
-	Khối lượng luân chuyển	1.000 người.Km	305.500		
VII	Kế hoạch sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo năm 2023			Sở GD&ĐT	
1	Học sinh mầm non				
1.1	Nhà trẻ (trẻ 2 tuổi ra lớp)	%	43,5-45		
1.2	Mẫu giáo	%	99,9		
2	Học sinh phổ thông các cấp				
2.1	Tiểu học	%	100		
2.2	Trung học cơ sở	%	100		
2.3	Trung học phổ thông	%			
	- Công lập	%	69		
	- Ngoài công lập	%	16		
3	Bỏ túc Trung học phổ thông	%	10		
4	Tuyển mới đào tạo	Sinh viên			
4.1	Cao đẳng Sư phạm	Sinh viên			
	- CD chính quy	Sinh viên	400		
	- CD không chính quy (vừa học vừa làm)	Sinh viên	100		
4.2	Đào tạo bồi dưỡng	Học viên			
5	Các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh				
5.1	Tỷ lệ trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	61,3		
	Tỷ lệ trường phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Tiểu học)	%	86,5		
	Tỷ lệ trường phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (THCS và THPT)	%	99,4		
5.2	Tỷ lệ học sinh mầm non được học bán trú	%	99,2		
5.3	Tỷ lệ học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày	%	100		
5.4	Tỷ lệ học sinh phổ thông được học ngoại ngữ (Tiểu học)	%	L1,2: 85, Trung cấp học: 95		
	Tỷ lệ học sinh phổ thông được học ngoại ngữ (THCS và THPT)	%	100		
5.5	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hằng năm	%	> 99		
VIII	Kế hoạch tổng hợp sự nghiệp Y tế năm 2023			Sở Y Tế	
1	Giường bệnh cơ sở y tế công lập	Giường	3.700		
1.1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Giường	1.130		
1.2	Bệnh viện Sản Nhi	Giường	500		
1.3	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Giường	300		
1.4	Bệnh viện Phổi	Giường	150		
1.5	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần	Giường	110		
1.6	Bệnh viện Da Liễu	Giường	60		
1.7	Bệnh viện mắt	Giường	50		



STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
1.8	Trung tâm y tế thị xã Từ Sơn	Giường	270		
1.9	Trung tâm y tế huyện Yên Phong	Giường	180		
1.10	Trung tâm y tế huyện Tiên Du	Giường	200		
1.11	Trung tâm y tế huyện Quế Võ	Giường	190		
1.12	Trung tâm y tế huyện Thuận Thành	Giường	190		
1.13	Trung tâm y tế huyện Gia Bình	Giường	170		
1.14	Trung tâm y tế huyện Lương Tài	Giường	200		
2	Số bác sỹ/ 1 vạn dân	Bác sỹ	11,4		
3	Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	34		
4	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi	%o	<10		
5	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	%o	<15		
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi)	%	13,7		
7	Tỷ lệ trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia (theo tiêu chí mới)	%	100		
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ	%	≥98		
9	Tỷ lệ phụ nữ được sàng lọc trước sinh (4 loại bệnh)	%	88		
10	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh (5 loại bệnh)	%	76,8		
11	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100		
12	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95,55		
13	Tỷ lệ NCT có BHYT, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung	%	100		
14	Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ quản lý sức khỏe	%	93		
15	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh KLN	%	100		
16	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đúng quy định	%	100		
IX	Kế hoạch sự nghiệp văn hoá thể thao du lịch năm 2023			Sở VHTTDL	
1	Số buổi tuyên truyền cổ động	Buổi	80		
2	Số cuộc trưng bày triển lãm	Cuộc	2		
3	Hội thi, hội diễn	Cuộc	5		
	- Tham gia Trung ương	Cuộc	2		
	- Tổ chức tại địa phương	Cuộc	3		
4	Sưu tầm, nghiên cứu	Đề tài	2		
5	Biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (Nhà hát Dân ca Quan họ)	Buổi			
5.1	Buổi biểu diễn		93		
	- Diễn doanh thu	Buổi	26		
	- Diễn phục vụ	Buổi	67		
5.2	Tập luyện	Buổi	182		
6	Tổng số buổi chiếu bóng	Buổi	560		
	- Số buổi chiếu tại rạp	Buổi			
	- Số buổi chiếu lưu động	Buổi			
	Trong đó: không thu	Buổi			
7	Tổng số di tích được xếp hạng	Di tích	675		

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
	- Cấp Quốc gia	Di tích	209		
	- Cấp tỉnh	Di tích	466		
8	Trung bày bảo tàng	Cuộc	4		
9	Tổng số sách xuất bản	Đầu sách/bản	03/10.500		
10	Tổng số sách thư viện	Bản	225.000		
	Trong đó: sách mới bổ sung	Bản	10.000		
11	Tỷ lệ số người tập TDTT thường xuyên	%	40		
12	Tỷ lệ số gia đình văn hóa	%	90		
13	Tỷ lệ thôn/khu phố văn hóa	%	88		
14	Số huy chương đạt được	Chiếc	255		
	- Quốc gia	Chiếc	233		
	- Quốc tế	Chiếc	22		
15	Đào tạo vận động viên thể thao	VĐV	575		
	- Đội tuyển tỉnh	VĐV	113		Cho phép điều chỉnh số lượng VĐV giữa các đội theo thực tế
	- Đội tuyển trẻ	VĐV	126		
	- Đội năng khiếu tỉnh	VĐV	231		
	- Đội năng khiếu nghiệp dư	VĐV	105		
16	Tổng số lượt khách du lịch	lượt	1.600.000		
	- Khách quốc tế	lượt	160.000		
	- Khách nội địa	lượt	1.440.000		
X	Kế hoạch sự nghiệp Tài nguyên môi trường năm 2023			Sở TN&MT	
1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý	%	96		
2	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư nông thôn được thu gom, tự xử lý, vận chuyển, xử lý tập trung	%	90		
3	Tỷ lệ các cụm công nghiệp và các làng nghề truyền thống có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn	%	10,5		
4	Tỷ lệ chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế được thu gom và xử lý tại khu công nghiệp đã đi vào hoạt động	%	100,0		
XI	Kế hoạch sự nghiệp phát thanh và truyền hình năm 2023			Đài PTTH	
1	Phát thanh				
1.1	Số chương trình thời sự	Chương trình	1.095		
1.2	Số chương trình chuyên đề	Chương trình	4.745		
1.3	Số chương trình Văn nghệ thể thao	Chương trình	1564		
1.4	Số giờ	Giờ	6.022		
2	Truyền hình				
2.1	Số chương trình thời sự	Chương trình	2.190		
2.2	Số chương trình chuyên đề	Chương trình	1.492		
2.3	Số chương trình Văn nghệ thể thao	Chương trình	1.200		
2.4	Số giờ	Giờ	8.760		
XII	Kế hoạch lao động - xã hội năm 2023			Sở LĐTBXH	
1	Số người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm	Người	9.950		



STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
2	Số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trong năm theo Hợp đồng	Người	1.300		
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	78		
4	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị còn	%	1,72		
5	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,0		
6	Tổng số đối tượng được nuôi dưỡng tại Trung tâm nuôi dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	Người	225		
7	Số đối tượng được giáo dục, chữa bệnh, dạy nghề hướng thiện	Đối tượng	420		
	Trong đó:	Đối tượng			
	Số lượt vào cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện	Đối tượng	350		
	Cai nghiện tại cộng đồng	Đối tượng	70		
8	Số xã, phường, thị trấn lãnh mạnh không có tệ nạn xã hội	Đơn vị	108		
9	Duy trì số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Đơn vị	63		
10	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc/lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang có việc làm	%	58,3		
11	Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện/lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang có việc làm	%	2,5		
12	Tỷ lệ lao động tham gia BHYT/lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang có việc làm	%	56,8		
XIII	Kế hoạch thông tin truyền thông năm 2023			Sở TTTT	
1	Số thuê bao điện thoại bình quân/100 dân	Thuê bao			
2	Số thuê bao internet bình quân/100 dân	Thuê bao			
XIV	Kế hoạch hoạt động trong KCN năm 2023			BQL các KCN	
1	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100		
2	Thu hút mới vốn FDI vào các khu công nghiệp	Triệu USD	1.200		
XV	Kế hoạch về công tác quản lý an toàn thực phẩm năm 2023			BQL ATTP	
1	Số trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm	Trường hợp	0		
2	Trong đó: Số vụ ngộ độc thực phẩm với quy mô > 30 người	Vụ	≤ 1		



PHỤ LỤC 04: DANH MỤC ĐỀ ÁN, BÁO CÁO ĐĂNG KÝ TRÌNH NĂM 2023

(Kèm theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền				Ghi chú
			UBND tỉnh	BTV TU	BCH Đảng bộ	HĐND tỉnh	
I	Tháng 01						
1	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023	Sở Tài chính	Tháng 1				
2	Tờ trình về việc đề nghị: Bố trí và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng Chính sách xã hội cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023-2027	Sở LĐTBXH	Tháng 1	Tháng 1		Tháng 4	
3	Nghị quyết của HĐND tỉnh về chế độ bồi dưỡng đối với công chức thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Đã báo cáo UBND tỉnh tháng 3/2022	Tháng 1		Tháng 4	
4	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở KHĐT		Tháng 1			
5	Báo cáo rà soát những khó khăn vướng mắc và giải pháp tháo gỡ thực hiện các dự án BT trên địa bàn tỉnh	Sở KHĐT	Tháng 1	Tháng 1			
6	Chương trình hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2023	Sở Công Thương	Tháng 1				
II	Tháng 02						
7	Kế hoạch tổ chức các loại hình diễn xướng văn nghệ dân gian truyền thống tại một số điểm du lịch phục vụ nhân dân và khách du lịch	Sở VH TTDL	Tháng 2				

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền				Ghi chú
			UBND tỉnh	BTV TU	BCH Đảng bộ	HĐND tỉnh	
8	Ban hành Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Giáo dục Đào tạo	Tháng 2	Tháng 2		Tháng 4	
9	Báo cáo rà soát các dự án đầu tư (gồm: Các dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh cho phép giới thiệu, khảo sát địa điểm, đề xuất lập dự án đầu tư hoặc làm cơ sở để lựa chọn nhà đầu tư; chấp thuận chủ trương đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất; các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất) đã quá hạn theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 2	Tháng 2			
10	Báo cáo kết quả rà soát, tổng hợp các trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền; lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất và tiến độ thực hiện đất dân cư dịch vụ trên địa bàn tỉnh	Sở TN&MT	Tháng 2	Tháng 3			
III	Tháng 03						
11	Đề án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Y tế	Tháng 3	Tháng 5		Tháng 7	
12	Nâng mức chuẩn nghèo tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025	Sở LĐTBXH	Tháng 3	Tháng 3		Tháng 4	
13	Đề án phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030	Sở NN&PTNT	Tháng 3	Tháng 3			
14	Đồ án Quy hoạch chung đô thị Cao Đức, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	Tháng 3	Tháng 3			
15	Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Gia Bình, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	Tháng 3	Tháng 3			
16	Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Nhân Thắng, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	Tháng 3	Tháng 3			
17	Đề án thành lập thị trấn Nhân Thắng, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 4	Tháng 4	Sở Nội Vụ phối hợp
18	Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Cụm thi đua các tỉnh đồng bằng sông Hồng	Sở Nội vụ	Tháng 3				



STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền				Ghi chú
			UBND tỉnh	BTV TU	BCH Đảng bộ	HĐND tỉnh	
19	Báo cáo: “Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh”	BQL Khu công nghiệp	Tháng 3				
20	Quy định áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở TT&TT	Tháng 3				
21	Sửa đổi Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh	Sở TT&TT	Tháng 3				
22	Tiêu chuẩn, định mức tài sản, thiết bị công nghệ thông tin chuyên dùng	Sở Tài chính	Tháng 3				
IV	Tháng 04						
23	Dự án mở rộng, cải tạo trại tạm giam Công an tỉnh	Công an tỉnh	Tháng 4				
24	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Công an và Ban chỉ huy Quân sự các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Công an tỉnh	Tháng 4				
25	Ban hành Nghị quyết về việc bãi bỏ Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định mức thu, quản lý và sử dụng Phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.	Sở NN&PTNT	Tháng 4	Tháng 4		Tháng 4	
26	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Tháng 4				
27	Kế hoạch thực hiện “Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030”	Sở Khoa học Công nghệ	Tháng 4				
28	Sửa đổi Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở NN&PTNT	Tháng 4	Tháng 4			
29	Báo cáo kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TU ngày 29/3/2022 của BTV Tỉnh ủy về “Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025”	Sở Nội vụ	Tháng 4	Tháng 4			
V	Tháng 05						

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền				Ghi chú
			UBND tỉnh	BTV TU	BCH Đảng bộ	HĐND tỉnh	
30	QHPK đô thị Khu vực Tam Đa - Dũng Liệt, huyện Yên Phong	BQL Khu vực phát triển đô thị	Tháng 5	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	
31	QHPK đô thị Khu vực Chờ - Trung Nghĩa - Yên Phụ - Văn Môn - Đông Thọ, huyện Yên Phong	BQL Khu vực phát triển đô thị	Tháng 5	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	
32	Phân khu đô thị khu vực Hồ - Song Hồ - An Bình	Sở Xây dựng	Tháng 5	Tháng 5			
33	Điều chỉnh QHPK Khu đô thị mới Tây Bắc thành phố Bắc Ninh	Sở Xây dựng	Tháng 5	Tháng 5			
34	Điều chỉnh QHPK Khu đô thị, du lịch, sinh thái, văn hóa, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí trên địa bàn huyện Tiên Du và thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Sở Xây dựng	Tháng 5	Tháng 6			
35	Điều chỉnh QHPK Khu đô thị Đông Nam thành phố Bắc Ninh	Sở Xây dựng	Tháng 5	Tháng 6			
36	Điều chỉnh QHPK Khu đô thị Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Sở Xây dựng	Tháng 5	Tháng 6			
37	Điều chỉnh quy hoạch phân khu khu đô thị phía Nam QL.1A, thành phố Bắc Ninh	Sở Xây dựng	Tháng 5	Tháng 6			
38	Điều chỉnh QHPK Khu đô thị Lim mở rộng, huyện Tiên Du	Sở Xây dựng	Tháng 5	Tháng 6			
39	Ban hành Quy định các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh, từ năm học 2023 - 2024.	Sở Giáo dục Đào tạo	Tháng 5	Tháng 6		Tháng 7	
40	Báo cáo nhu cầu hợp đồng lao động giáo viên cấp mầm non, tiểu học, THCS, THPT, GDTX và nhân viên nấu ăn các cơ sở giáo dục mầm non công lập năm học 2023-2024	Sở Giáo dục Đào tạo	Tháng 5	Tháng 6		Tháng 7	
41	Sửa đổi Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về việc kiện toàn, củng cố mạng lưới chăn nuôi và thú y cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở NN&PTNT	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 6	Tháng 7	
42	Báo cáo kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Tỉnh ủy về "Chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"	Sở TT&TT	Tháng 5	Tháng 5			
43	Điều chỉnh Nghị quyết số 252/NQ-HĐND; xây dựng đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024 - 2030	Sở TT&TT	Tháng 5	Tháng 5		Tháng 7	
VI	Tháng 06						
44	Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 6	Tháng 6	Tháng 6	Tháng 7	

STT	 Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền				Ghi chú
			UBND tỉnh	BTV TU	BCH Đảng bộ	HĐND tỉnh	
45	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh 6 tháng đầu năm; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 6	Tháng 6	Tháng 6	Tháng 7	
46	Danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa, dưới 20ha đất rừng; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	Sở TNMT	Tháng 6	Tháng 6		Tháng 7	
47	Chính sách hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở LĐTBXH	Tháng 6	Tháng 6		Tháng 7	
48	Tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023	Sở Tài chính	Tháng 6	Tháng 6	Tháng 6	Tháng 7	
49	Báo cáo công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023	Thanh tra tỉnh	Tháng 6	Tháng 6	Tháng 6	Tháng 7	
50	Báo cáo công tác đảm bảo ANTT 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023	Công an tỉnh	Tháng 6	Tháng 6	Tháng 6	Tháng 7	
51	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030	Sở NN&PTNT	Tháng 6	Tháng 6			
52	Đề án “Chuyển đổi số của Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Ninh giai đoạn 2023- 2028”	Đài Phát thanh Truyền hình	Tháng 6				
53	Báo cáo sơ kết công tác Tư pháp 6 tháng đầu năm 2023	Sở Tư pháp	Tháng 6				Chỉ trình ký, không báo cáo tại phiên họp
54	Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp	Tháng 6				Chỉ trình ký, không báo cáo tại phiên họp
55	Đề án chỉnh lý tài liệu tồn đọng, tích đọng tại các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Tháng 6				
56	QHPK đô thị Khu vực Tam Sơn - Tương Giang, thành phố Từ Sơn	BQL Khu vực phát triển đô thị	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 12	
57	QHPK đô thị Khu vực Đại Xuân - Nhân Hòa, huyện Quế Võ	BQL Khu vực phát triển đô thị	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 12	

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền				Ghi chú
			UBND tỉnh	BTV TU	BCH Đảng bộ	HĐND tỉnh	
58	Quy chế quản lý Khu thực nghiệm, sản xuất và ứng dụng khoa học công nghệ	Sở Khoa học Công nghệ	Tháng 6				
59	Sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Trung tâm dữ liệu thành phố thông minh tỉnh Bắc Ninh	Sở TT&TT	Tháng 6				
60	Kế hoạch Triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở TT&TT	Tháng 6				
VII	Tháng 07						
61	Báo cáo tổng kết 6 năm thi điểm thành lập Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh	Ban ATTP	Tháng 7				
62	Kế hoạch thiết lập và quản lý mã số vùng trồng đối với nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023-2025	Sở NN&PTNT	Tháng 7	Tháng 7			
63	QHPK đô thị Khu vực trung tâm Phố Mới mở rộng, huyện Quế Võ	BQL Khu vực phát triển đô thị	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 12	
64	Đề án: “Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; tăng cường hỗ trợ dịch vụ công đối với các hoạt động trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo”	BQL Khu công nghiệp	Tháng 7				
65	Quy định xây dựng định mức, đơn giá, danh mục dịch vụ sự nghiệp lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở TT&TT	Tháng 7	Tháng 7		Tháng 12	
66	Báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 7	Tháng 7			
67	Đề án "Tổng thể xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề Khắc Niệm"	UBND thành phố Bắc Ninh	Tháng 7	Tháng 7			
VIII	Tháng 08						
68	Tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật danh mục dịch vụ sự nghiệp công (trên lĩnh vực Văn hóa)	Sở VH-TT-DL	Tháng 8	Tháng 8		Tháng 9	
69	Sửa đổi, bổ sung "Quy chế hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh"	Sở Công Thương	Tháng 8	Tháng 8		Tháng 9	
70	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Nội vụ	Tháng 8				



STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền				Ghi chú
			UBND tỉnh	BTV TU	BCH Đảng bộ	HĐND tỉnh	
71	QHPK đô thị Khu vực Quế Tân - Việt Hùng, huyện Quế Võ	BQL Khu vực phát triển đô thị	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 12	
72	QHPK đô thị Khu vực Đại Đồng - Tri Phương, huyện Tiên Du	BQL Khu vực phát triển đô thị	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 12	
73	Kế hoạch thực hiện “Chương trình đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030”	Sở Khoa học Công nghệ	Tháng 8				
74	Đồ án Quy hoạch chung đô thị Trung Kênh, huyện Lương Tài đến năm 2035	UBND huyện Lương Tài	Tháng 8	Tháng 8			
75	Đồ án Quy hoạch chung đô thị Lâm Thao, huyện Lương Tài đến năm 2035	UBND huyện Lương Tài	Tháng 8	Tháng 8			
IX	Tháng 09						
76	Hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh (Khu ươm tạo, khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ công nghiệp phụ trợ và công nghệ cao, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 9	Tháng 9			
77	Quy định hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở VHTTDL	Tháng 9	Tháng 9		Tháng 12	
78	Đề án “Điều chỉnh tên đường, tên phố và đặt tên phố đô thị Phố Mới mở rộng (giai đoạn 2)”	Sở VHTTDL	Tháng 9	Tháng 9		Tháng 12	
79	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, làng, khu phố trên địa bàn tỉnh	Sở VHTTDL	Tháng 9	Tháng 9			
80	Đề án “Xây dựng thư viện điện tử - Thư viện số tại Thư viện tỉnh Bắc Ninh”	Sở VHTTDL	Tháng 9	Tháng 9		Tháng 12	
81	Đề án đặt tên, đổi tên đường, tên phố đô thị Chờ và phụ cận (đô thị Yên Phong) - Giai đoạn 2	Sở VHTTDL	Tháng 9	Tháng 9		Tháng 12	
82	QHPK đô thị Khu vực Bồng Lai - Cách Bi - Đào Viên, huyện Quế Võ	BQL Khu vực phát triển đô thị	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
83	QHPK đô thị Khu vực Phù Lãng - Ngọc Xá - Châu Phong - Đức Long, huyện Quế Võ	BQL Khu vực phát triển đô thị	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
84	Đề án “Bổ sung ngân hàng dữ liệu tên đường tên phố tỉnh Bắc Ninh”	Sở VHTTDL	Tháng 9	Tháng 9		Tháng 12	

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền				Ghi chú
			UBND tỉnh	BTV TU	BCH Đảng bộ	HĐND tỉnh	
85	Báo cáo 01 năm thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 4/8/2022 của Tỉnh ủy về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững	Sở VH TTDL	Tháng 9	Tháng 9			
X	Tháng 10						
86	Đề án chế độ chính sách đối với người dạy và người học trong đào tạo và truyền dạy Dân ca Quan họ Bắc Ninh	Sở VH TTDL	Tháng 10	Tháng 11		Tháng 12	
87	Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác y tế dự phòng, dân số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Y tế	Tháng 10	Tháng 11		Tháng 12	
88	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt cấp tỉnh	Sở TNMT	Tháng 10				
89	Đề án phát triển, nâng cao giá trị sản xuất cây tỏi trên địa bàn xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Sở NN&PTNT	Tháng 10	Tháng 10			
90	Quy chế quản lý các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở VH TTDL	Tháng 10				
91	Đề án thí điểm thiết kế, sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch từ giá trị di sản và các bảo vật Quốc gia	Sở VH TTDL	Tháng 10				
92	Chương trình phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo (3,4 tuổi) và nâng cao chất lượng phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Sở Giáo dục Đào tạo	Tháng 10	Tháng 11		Tháng 12	
93	Đề án: "Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050"	BQL Khu công nghiệp	Tháng 10	Tháng 10			
94	Quy chế Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Ninh	Sở TT&TT	Tháng 10				
95	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024	Sở TT&TT	Tháng 10	Tháng 10			
96	Đề án Quy hoạch chung đô thị huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đến năm 2045	UBND huyện Tiên Du	Tháng 10	Tháng 10		Tháng 12	

STT	 Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền				Ghi chú
			UBND tỉnh	BTV TU	BCH Đảng bộ	HĐND tỉnh	
XI	Tháng 11						
97	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2023; Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 12	
98	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và công tác điều hành của UBND tỉnh năm 2023; Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 12	
99	Báo cáo công tác đảm bảo ANTT năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024	Công an tỉnh	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 12	
100	Báo cáo công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024	Thanh tra tỉnh	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 12	
101	Danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa, dưới 20ha đất rừng; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	Sở TNMT	Tháng 11	Tháng 11		Tháng 12	
102	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh	Sở TNMT	Tháng 11				
103	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất đai năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ công tác quản lý đất đai năm 2024	Sở TNMT	Tháng 11	Tháng 11		Tháng 12	
104	Báo cáo Đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2023; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024; Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026	Sở Tài chính	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 12	
105	Báo cáo Quyết toán ngân sách năm 2022	Sở Tài chính	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 12	
106	Cấm mốc tuyến đường dây và vị trí trạm biến áp từ 110kV trở lên theo điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035.	Sở Công Thương	Tháng 11				
107	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án phát triển thương mại tỉnh Bắc Ninh theo hướng văn minh, hiện đại đến năm 2025.	Sở Công Thương	Tháng 11				
108	Đề án bản đồ hành chính tỉnh Bắc Ninh	Sở Nội vụ	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 11		

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền				Ghi chú
			UBND tỉnh	BTV TU	BCH Đảng bộ	HĐND tỉnh	
109	Tờ trình đề nghị phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức và phê duyệt tổng số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo NĐ 68 và NĐ 161, biên chế Hội để cấp kinh phí hoạt động năm 2024	Sở Nội vụ	Tháng 11	Tháng 11		Tháng 12	
110	Báo cáo tình hình quản lý sử dụng biên chế năm 2023	Sở Nội vụ	Tháng 11	Tháng 11		Tháng 12	
111	Phân khu đô thị khu vực Hòa Long - Vạn An - Khúc Xuyên - Phong Khê	Sở Xây dựng	Tháng 11	Tháng 12			
112	Phân khu đô thị khu vực Vũ Ninh - Đáp Cầu - Thị Cầu - Kim Chân - Suối Hoa - Kinh Bắc - Tiên An - Vệ An - Ninh Xá - Đại Phúc - Võ Cường	Sở Xây dựng	Tháng 11	Tháng 12			
113	Phân khu đô thị khu vực Đình Bảng - Tân Hồng - Đông Ngàn - Phù Chẩn	Sở Xây dựng	Tháng 11	Tháng 12			
114	Phân khu đô thị khu vực Châu Khê - Phù Khê - Hương Mạc - Đồng Kỵ - Đồng Nguyên - Trang Hạ	Sở Xây dựng	Tháng 11	Tháng 12			
115	Phân khu đô thị khu vực Liên Bảo - Hoàn Sơn - Hiền Văn - Việt Đoàn - Phật Tích - Cảnh Hưng - Minh Đạo	Sở Xây dựng	Tháng 11	Tháng 12			
116	Điều chỉnh QHPK đô thị khu vực Đông Tiến - Yên Trung - Long Châu	Sở Xây dựng	Tháng 11	Tháng 12			
117	Điều chỉnh QHPK Thụy Hoà, Đông Phong	Sở Xây dựng	Tháng 11	Tháng 12			
118	Điều chỉnh Phân khu đô thị khu vực Hòa Tiến - Tam Giang	Sở Xây dựng	Tháng 11	Tháng 12			
XII	Tháng 12						
119	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024.	Sở Tài chính	Tháng 12				
120	Báo cáo Đề án “Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo”	Thanh tra tỉnh	Tháng 12	Tháng 12			
121	Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện	Sở TNMT	Tháng 12				
122	Báo cáo tổng kết công tác Tư pháp năm 2023	Sở Tư pháp	Tháng 12				Chi trình ký, không báo cáo tại phiên họp
123	Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Tháng 12				Chi trình ký, không báo cáo tại phiên họp

STT	 Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền				Ghi chú
			UBND tỉnh	BTV TU	BCH Đảng bộ	HĐND tỉnh	
124	Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp	Tháng 12				Chỉ trình ký, không báo cáo tại phiên họp
125	Quyết định ban hành Kế hoạch công tác Tư pháp năm	Sở Tư pháp	Tháng 12				Chỉ trình ký, không báo cáo tại phiên họp